

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3226** /NĐĐT-KHVT

Quảng Ninh, ngày **07** tháng 10 năm 2026

V/v báo giá thuê ngoài sửa chữa bảo dưỡng van
hơi chính lò hơi

Kính gửi: Quý Công ty, các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang chuẩn bị lập dự toán: Thuê ngoài sửa chữa bảo dưỡng van hơi chính lò hơi. Để có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu tuân thủ theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá dịch vụ theo Phụ lục đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn - Bình Khê - Quảng Ninh).

- Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn - Bình Khê - Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Bà Phạm Minh Ngọc - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0793.178.123).

- Thời gian báo giá: Chậm nhất ngày 09/10/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHĐTVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



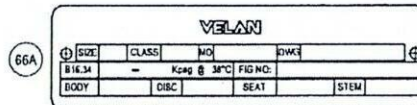
Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC 1: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số **3226** /NĐĐT-KHVT ngày **07** /10/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

TT	Tên vật tư, thiết bị	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Yêu cầu chất lượng đầu ra
1	Van hơi chính lò hơi: theo bản vẽ có mã số: X012-852354-002 nhà sản xuất Velan	Thay mới lớp vật liệu làm kín dày 7mm phía mặt chủ động và bị động của lá van: - Dùng phương pháp gia công cơ (tiện/phay) mài cắt bỏ hoàn toàn lớp vật liệu bề mặt lá van đã bị lão hóa, biến cứng, nứt hoặc bong tróc cho đến khi lộ ra phần vật liệu nền lành lặn, đạt kích thước đồng đều để chuẩn bị lắp. - Gia nhiệt lá van hơi chính, lắp thay thế lớp vật liệu làm kín, sao cho bề mặt đảm bảo độ dày tiêu chuẩn. Gia công cơ khí chính xác sau khi lắp để đưa lá van về lại kích thước, độ phẳng, độ song song và biên dạng thiết kế ban đầu.	Cái	01			Bề mặt lá van: - Chiều dày lớp vật liệu làm kín sau gia công đạt mức tiêu chuẩn (tối thiểu đủ lớp dày 7mm). - Độ phẳng, độ song song, góc nghiêng mặt tựa và biên dạng tổng thể khớp chính xác với bản vẽ X012-852354-002. - Bề mặt láng mịn, không có vết nứt, rỗ khí, ngậm xỉ hay vết xước sâu.
	Tổng						
	Thuế GTGT						
	Tổng cộng						

NPS	REF NO	ØA	B	C	D	E	F	G	J	K	Cv
18	8890-312	10.50	44.00	74.63	86.31	118.88	4.00	4.75	13.25	65.25	8600
DN											Kv
450	8890-312	267	1118	1896	2192	3010	102	121	260	1199	3100



NAME PLATE



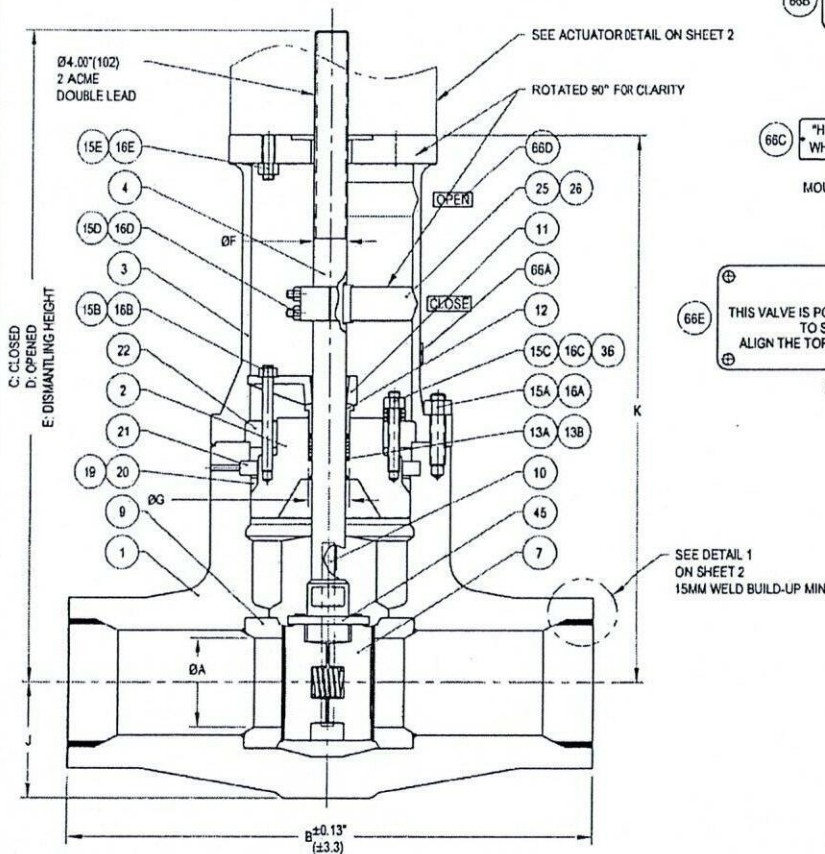
TAG PLATE
ATTACHED WITH SS WIRE

"HIGH PRESSURE SIDE (VENT)
WHEN MAIN VALVE IS CLOSED"

INSTALLATION PLATE
MOUNTED ON THE VALVE BODY

CAUTION!
THIS VALVE IS POSITION SEATED, NOT TORQUE SEATED.
TO SET IT IN CLOSED POSITION:
ALIGN THE TORQUE ARM WITH THE "CLOSE" ARROW.

CLOSE POSITION PLATE



3	18	B21-114P-34US-M	1LAB10 AA001 (MAIN VALVE) 2LAB10 AA001 (MAIN VALVE) 1LAB10 AA002 (BYPASS VALVE) 2LAB10 AA002 (BYPASS VALVE)	18.5MPa @ 556°C	17.5MPa @ 541°C
ITEM	NPS	FIGURE NUMBER	TAG NUMBER	DESIGN CONDITIONS	OPERATING CONDITIONS

MATERIAL LIST				
PART	DESCRIPTION	QTY	MATERIAL	MATL. SPEC.
1	BODY	1	F91	ASTM A182
2	BONNET	1	F91	ASTM A182
3	YOKE	1	WCB	ASTM A216
4	STEM	1	B16HT	ASTM A565
7	DISC	2	F91	ASTM A182
9	SEAT	2	F91	ASTM A182
10	DISC GUIDE	2	GR 91	ASTM A387
11	PACKING FLANGE	1	WCB	ASTM A216
12	GLAND BUSHING	1	304/316	ASTM A479
13A	PACKING RING (END)	2	BRAIDED GRAPHITE	NO TEFLON
13B	PACKING RING (INT)	5	DIE-FORMED FLEXIBLE GRAPHITE	
15A	STUD	12	GR B7	ASTM A193
15B	STUD	2	GR B7	ASTM A193
15C	STUD	12	GR B7	ASTM A193
15D	STUD	4	GR B7	ASTM A193
15E	STUD	8	GR B7	ASTM A193
16A	NUT	12	GR 2H	ASTM A194
16B	NUT	2	GR 2H	ASTM A194
16C	NUT	12	GR 2H	ASTM A194
16D	NUT	4	GR 2H	ASTM A194
16E	NUT	8	GR 2H	ASTM A194
18	BACKSEAT	1	F91	ASTM A182
19	GASKET	1	GRAPHITE	c/w SS END CAPS

MATERIAL LIST CONTINUED ON SHEET 2

- NOTES:
- VALVES DESIGNED IN ACCORDANCE WITH ASME B16.34.
 - DIMENSIONS SHOWN IN PARENTHESES () ARE IN MM.
 - "HOT TORQUING" OF BOLTING REQUIRED IN ACCORDANCE WITH SECTION 2.7 OF MAINTENANCE MANUAL "VEL-FPSM".
 - VALVE WEIGHT: 7128 LBS (3240 KG)
ACTUATOR WEIGHT: 600 LBS (273 KG)
TOTAL WEIGHT: 7728 LBS (3513 KG)

3	ADDED STEM COVER TO VALVE / ACTUATOR ASSEMBLY & MATERIAL LIST.	A. NASIR 2010-08-16	C. ULLEY 2010-08-16	M. BOUCHARD 2010-08-17			
2	REVISED PROJECT NAME IN TITLE BLOCK. ADDED TAG NUMBERS FOR BYPASS VALVE. REVISED ACTUATOR DRAWING & DIMENSIONS.	A. NASIR 2010-08-11	C. ULLEY 2010-08-11	J. FARRELL 2010-08-12			
1	ADDED FW DOCUMENT NUMBER & SHEET SIZE. ADDED 15MM WELD BUILD-UP ON INSIDE DIAMETER.	A. NASIR 2010-07-09	C. ULLEY 2010-07-15	M. BOUCHARD 2010-07-15			
0	FIRST ISSUE	A. NASIR 2010-06-30	C. ULLEY 2010-07-06	M. BOUCHARD 2010-07-06			
REV	REVISION DESCRIPTION	DRAWN	APVD	IR CERT			
		YYYY-MM-DD					
CUST NAME	ENCORDIA ENGINEERING CO., LTD.		CUST ORDER NO	PGA320160.02.CNO			
PROJECT NAME : MACKHE 2X220MW POWER PLANT		VELAN PRESSURE SEAL PARALLEL SLIDE VALVE (FORGED) C / W ELECTRIC ACTUATOR					
SERVICE: MAIN STEAM STOP VALVE							
ENGINEERING COMPANY/BUYER: FOSTER WHEELER POWER GROUP ASIA(SHANGHAI)							
VELAN REF	X012-852354-55	SCALE NTS		NPS (DN)	18 (DN 450)	CLASS (PN)	2500 (PN 420)
THIS DOCUMENT AND ALL INFORMATION HEREIN IS THE PROPERTY OF VELAN LTD. IS CONFIDENTIAL. SUBJECT TO RETURN UPON REQUEST. AND SHALL NOT BE REPRODUCED OR IMPARTED TO A THIRD PARTY. CE DOCUMENT ET TOUTES LES INFORMATIONS QUILE CONTIENNENT SONT LA PROPRIETE DE VELAN LTD. SONT A CONSIDERER COMME CONFIDENTIELLES. IL NE DOIT ETRE REPRODUIT NI COMMUNIQUE A UN TIERCEUR.				DWG NUMBER X012-852354-002		REV 3	
						SHT 1 OF 2	

